

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/LĐ-PT

Ngày: 24 - 4 - 2025

V/v: " *Tranh chấp đòi tiền lương,
và các chế độ Bảo hiểm* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Dương Viết Hải và bà Nguyễn Thanh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Minh Nguyệt, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa công khai xét xử vụ án Lao động phúc thẩm thụ lý số: 01/2025/TLPT-LĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 về việc "Tranh chấp đòi tiền lương, Bảo hiểm xã hội" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2025/QĐ-PT ngày 14/3/2025 và Thông báo hoãn phiên tòa số: 15/2025/QĐ-PT ngày 25/3/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L; sinh năm 1986; nơi đăng ký HKTT: **Số nhà B đường H, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình**. Ông L có mặt.

- Bị đơn: Ban Quản lý dự án Môi trường và Biến đổi khí hậu thành phố Đ; đại diện theo pháp luật là: Ông Lê Thanh T, Giám đốc; người được uỷ quyền là: Ông Nguyễn Hữu P - Chức vụ: Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp; địa chỉ trụ sở: **Số C đường T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình**; ông T và ông P có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. **Bảo hiểm xã hội tỉnh Q**; đại diện theo pháp luật là: Ông Trần Anh T1 - Chức vụ: Giám đốc; người được uỷ quyền là: Ông Nguyễn Ngọc L1 - Chức vụ: Phó trưởng phòng quản lý thu Bảo hiểm xã hội tỉnh Q; địa chỉ trụ sở: **Đường P, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình**; ông L1 có mặt.

2. **Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q** (nay được hợp nhất thành **Sở Nội vụ tỉnh Q**) đại diện theo pháp luật là ông Trần Thế V, chức vụ: Giám đốc; đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan N, chức vụ: Trưởng phòng Lao động việc làm; địa

chỉ trụ sở: **Số G, đường N, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình**, ông **Phan N** có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông **Nguyễn Văn L** trình bày:*

Theo Quyết định số 39/QĐ-BQLDA ngày 25/5/2017 về việc tiếp nhận cán bộ và bố trí làm việc tại **Ban Q** và Biến đổi khí hậu **thành phố Đ** (Ban QLDA) và Hợp đồng lao động giữa ông (**L**) với Ban QLDA được ký ngày 3/10/2017 là loại hợp đồng lao động không xác định thời hạn cho đến khi kết thúc dự án. Ông **L** được bố trí làm việc tại phòng Kế hoạch kỹ thuật-Ban QLDA và được hưởng các chế độ lương, BHXH-YT-TN, các khoản phụ cấp, các khoản trích theo lương theo quy định hiện hành. Vì lý do ngày 10/12/2019, ông **L** bị Cơ quan cảnh sát điều tra khởi tố và tạm giam để điều tra theo vụ án “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” xảy ra tại Ban QLDA Môi trường và Biến đổi khí hậu **thành phố Đ**. Đến ngày 18/03/2020, Ban QLDA đã có Quyết định số 14/QĐ-BQLDA về việc tạm hoãn thực hiện Hợp đồng lao động đối với ông **L**.

Ngày 20/3/2020, ông **L** đã hết thời gian tạm giam và đã đến trình báo với Ban QLDA để yêu cầu tiếp nhận và bố trí lại công việc như trong Hợp đồng lao động đã ký. Ngày 25/3/2020, ông **L** đã có đơn trình báo gửi đến Ban lãnh đạo - Ban QLDA Môi trường và Biến đổi Khí hậu **thành phố Đ** về việc thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh và đề nghị bố trí lại công việc tại Ban QLDA.

Sau nhiều lần ông **L** đã yêu cầu Ban QLDA thực hiện việc tiếp nhận trở lại làm việc theo các quy định pháp luật lao động. Và qua lần hòa giải ngày 19/01/2022 được **Sở Lao động , thương binh và xã hội tỉnh Q** chủ trì và bằng văn bản số 80/SLĐTBXH-LĐVLDN ngày 21/01/2022 yêu cầu Ban QLDA thực hiện đúng các quy định tại điều Điều 32 và 33, Điều 10 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 đối với ông **L**. Tuy nhiên cho đến nay Ban QLDA vẫn chưa tiếp nhận ông **L** trở lại làm việc theo đúng Hợp đồng lao động đã ký kết, không được đóng Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ liên quan khác. Thời gian từ khi đó đến nay đã hơn 04 năm ông **L** không có việc làm, ốm đau phải trả toàn bộ chi phí viện phí. Sự việc này đã gây ảnh hưởng rất lớn đến đời sống hằng ngày và đến quyền lợi của người lao động.

Vì những lý do trên, ông **L** làm đơn khởi kiện gửi đến Tòa án và mong muốn được giải quyết vụ việc theo đúng quy định pháp luật về việc Ban QLDA đã vi phạm các quy định Luật Lao động năm 2012, như sau:

Theo Lệnh bắt bị can bị tạm giam số 29/CSĐT-PC03 ngày 9/12/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra với thời hạn tạm giam là 4 tháng kể từ ngày 10/12/2019. Đây là thời gian tạm hoãn hợp đồng phù hợp với quy định Điều 32 BLLĐ quy định các trường hợp tạm hoãn hợp đồng lao động. Tạm hoãn hợp đồng lao động là việc tạm

dừng thực hiện hợp đồng trong một thời gian nhất định vì các lý do theo pháp luật quy định hoặc thỏa thuận giữa hai bên, nhưng Ban QLDA đã tự quy định thời gian tạm hoãn là "cho đến khi có kết luận cuối cùng của cơ quan chức năng về vụ án hình sự" và không có sự thỏa thuận với ông L là không đúng quy định pháp luật. Ngoài ra, Căn cứ khoản 7 điều 32 Luật công đoàn thì trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đối với công đoàn: “Lấy ý kiến của công đoàn cùng cấp trước khi quyết định những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động”. Nhưng Quyết định số 14/QĐ-BQLDA về việc tạm hoãn thực hiện Hợp đồng lao động đối với ông L lại không cho thấy các bên thỏa thuận thông qua đại diện tập thể người lao động (Công đoàn cơ sở) mà các căn cứ dựa trên Tờ trình của Phòng hành chính tổng hợp-Ban QLDA. Dẫn đến đưa ra các quy định không đúng, không đầy đủ các quy định pháp luật về tạm hoãn hợp đồng lao động xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

Sau khi hết thời gian bị tạm giam thì phía Ban QLDA phải có trách nhiệm và nghĩa vụ nhận người lao động lại làm việc mà Pháp luật quy định rõ trách nhiệm của NSDLĐ tại Điều 33 BLLĐ 2012 như sau: “Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hết thời hạn tạm hoãn hợp đồng lao động đối với các trường hợp quy định tại Điều 32 của Bộ luật này, người lao động phải có mặt tại nơi làm việc và người sử dụng lao động phải nhận người lao động trở lại làm việc, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác”. Và quy định về tạm hoãn hợp đồng lao động còn được hướng dẫn chi tiết tại Điều 10 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/1/2015, như sau: “Việc nhận lại người lao động khi hết thời hạn tạm hoãn hợp đồng lao động theo Điều 33 của Bộ luật Lao động được quy định như sau: (+) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hết thời hạn tạm hoãn hợp đồng lao động, người lao động phải có mặt tại nơi làm việc và người sử dụng lao động phải nhận người lao động trở lại làm việc. Trường hợp người lao động không thể có mặt tại nơi làm việc theo đúng thời hạn quy định thì người lao động phải thỏa thuận với người sử dụng lao động về thời điểm có mặt. (+) Người sử dụng lao động có trách nhiệm bố trí người lao động làm công việc trong hợp đồng lao động đã giao kết; trường hợp không bố trí được công việc trong hợp đồng lao động đã giao kết thì hai bên thỏa thuận công việc mới và thực hiện sửa đổi, bổ sung hợp đồng lao động đã giao kết hoặc giao kết hợp đồng lao động mới”.

Từ những căn cứ pháp luật trên cho thấy, sau khi hết thời gian tạm hoãn hợp đồng, người lao động và người sử dụng phải làm một số việc nhất định để hợp đồng lao động được tiếp tục thực hiện theo Điều 10 Nghị định 05/2015/NĐ-CP, theo đó:

- Đối với người lao động: (+) Phải có mặt tại nơi làm việc trong thời hạn 15 ngày;
- (+) Trường hợp không thể có mặt tại nơi làm việc đúng thời hạn thì phải thỏa thuận với người sử dụng lao động về thời điểm có mặt.
- Đối với người sử dụng lao động: (+) Phải nhận người lao động trở lại làm việc; (+) Bố trí công việc theo hợp đồng đã giao kết; (+) Trường hợp không bố trí được đúng công việc thì thỏa thuận công việc mới và sửa đổi, bổ sung hợp đồng đã giao kết hoặc giao kết hợp đồng lao động mới.

Ngoài ra, tại Quyết định số 25/QĐ-BQLDA ngày 28/12/2016 về ban hành Nội quy lao động của Ban QLDA Môi trường và Biến đổi Khí hậu **thành phố Đ**, tại khoản 2 Điều 8 chương II cũng đã quy định rõ các trường hợp ngoại trừ không được xử lý kỷ luật đối với trường hợp sau: “Bị tạm giam, tạm giữ; chờ kết quả của cơ quan có thẩm quyền điều tra, xác minh và kết luận đối với các hành vi vi phạm được quy định tại khoản 1 điều 126 BLLĐ”. Ông **L** nay đang trong quá trình điều tra chưa có bản án cuối cùng của Tòa án để xác định có tội hay không vì vậy Ban QLDA không được áp dụng các biện pháp kỷ luật lao động. Việc Ban QLDA cho đến nay không tiếp nhận và bố trí công việc đã thể hiện trái với quy định pháp luật, gây ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống sinh hoạt hằng ngày đối với gia đình ông **L**.

Ông **L** đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

Căn cứ Điều 33-BLLĐ 2012, Điều 10 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/1/2015, Yêu cầu Ban QLDA sửa đổi Quyết định số 14/QĐ-BQLDA ngày 18/03/2020, phục hồi quyền lợi và tiếp nhận ông **L** trở lại làm việc theo đúng Hợp đồng lao động đã ký. Căn cứ Điều 7 Nghị định số 95/2013/NĐ-CP ngày 22/8/2013 về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, ông **L** yêu cầu Ban QLDA buộc trả lương cho người lao động trong những ngày không nhận người lao động trở lại làm việc sau khi hết thời hạn tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này. Đề nghị Ban QLDA thực hiện nghĩa vụ:

- Tiếp nhận ông **L** làm việc lại, phục hồi quyền lợi theo đúng Hợp đồng lao động do Người sử dụng lao động có Quyết định tạm hoãn hợp đồng lao động trái với quy định pháp luật;

- Yêu cầu Ban QLDA bồi thường tiền lương trong quá trình không tiếp nhận (tính từ thời điểm ngày 25/3/2020 cho đến nay): Từ ngày 25/3/2020 đến ngày 31/3/2020 là 2.028.625 đồng; từ ngày 01/4/2020 đến ngày 30/6/2023 là 349.855.350 đồng; từ ngày 01/7/2023 đến ngày 30/6/2024 là 128.796.000 đồng; từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/3/2025 là 124.226.100 đồng và từ ngày 01/4/2025 đến ngày 24/4/2025 là 11.293.282 đồng; tổng cộng là 616.209.516 đồng.

- Yêu cầu Ban QLDA bồi thường đóng bảo hiểm xã hội cụ thể: đóng tiếp đầy đủ các khoản chế độ bảo hiểm theo đúng quy định đảm bảo tiếp diễn từ ngày 25/3/2020 đến nay (Gồm: Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động, và Bảo hiểm xã hội) tại **Bảo hiểm xã hội tỉnh Q**.

- Đối với yêu cầu nhận các quyền lợi kinh phí công đoàn thì ông **L** xin rút không yêu cầu nữa.

** Theo bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, Bị đơn Ban Q trình bày:*

Không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của ông **L**. Ông **Nguyễn Văn L** trước đây là nhân viên Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật thuộc Ban QLDA Môi trường và biến

đổi khí hậu **thành phố Đ** theo Hợp đồng lao động ngày 03/10/2017, đại diện ban QLDA là ông **Nguyễn Văn T2**, Giám đốc trực tiếp ký, loại hợp đồng lao động là không xác định thời hạn đến khi kết thúc dự án. Trước đây, ông **Nguyễn Văn L** đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q** khởi tố bị can tại Quyết định số 61/QĐPC03 về tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*” xảy ra tại **Ban Q** và biến đổi khí hậu **thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình** liên quan đến những sai phạm trong quá trình thi công Gói thầu DH/3.1: Rà phá bom mìn, vật liệu nổ tại dự án Môi trường bền vững các **thành phố Đ** -Tiểu dự án **thành phố Đ** và Gói thầu DHNC1; Rà phá bom mìn dự án Phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để thích ứng với biến đổi khí hậu **thành phố Đ**. Theo xác định của cơ quan Cảnh sát điều tra, vụ việc nêu trên đã làm thất thoát tài sản của Nhà nước với số tiền là 5.559.940.130 đồng. Ngày 10/12/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q** có Thông báo số: 1139/TB-PC03 về việc khởi tố và lệnh bắt tạm giam số: 29/CSĐT-PC03 ngày 09/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q** đối với bị can **Nguyễn Văn L** cùng với một số bị can khác trong vụ án. Căn cứ quy định của Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012 và tình hình thực tế tại cơ quan, ngày 18/3/2020 **Ban Q** và biến đổi khí hậu **thành phố Đ** đã ra Quyết định số 14/QĐ-BQLDA về việc tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động đối với ông **Nguyễn Văn L**. Do Bộ Luật lao động và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Bộ luật Lao động chỉ quy định các trường hợp tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động (Điều 32 Bộ luật Lao động năm 2012) và nhận lại người lao động khi hết thời hạn tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động (Điều 33 Bộ luật Lao động năm 2012) mà không quy định thời hạn tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động nên Ban QLDA đã quy định thời hạn tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động đã ký đối với ông **Nguyễn Văn L** tại Quyết định số 14/QĐ-BOLDA là “kể từ ngày 18/3/2020 cho đến khi có kết luận cuối cùng của các cơ quan chức năng về vụ án hình sự, Ban QLDA cho rằng: Việc Bộ luật Lao động không quy định cụ thể thời hạn tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động là để người sử dụng lao động căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị và tình trạng của người lao động để quyết định thời hạn tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động cho phù hợp.

Sau khi có Quyết định thay thế Biện pháp ngăn chặn số: 196/VKS-P3 ngày 20/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình thì ngày 25/3/2020, ông **Nguyễn Văn L** đã có đơn trình báo gửi Ban Quản lý Dự án với nội dung đề nghị bố trí lại công việc tại ban QLDA. Nhận được đơn trình báo thì **Ban Q** đã có văn bản trả lời số: 167/VB-BQLDA ngày 07/4/2020. Về vấn đề này, Ban QLDA có ý kiến như sau: Việc ông **Nguyễn Văn L** được tại ngoại là do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang cấm đi khỏi nơi cư trú do được bảo lãnh nhưng ông **L** vẫn là bị can của vụ án nên có thể bị các cơ quan tiến hành tố tụng (Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Tòa án) triệu tập bất cứ lúc nào hoặc có thể bị thay đổi biện pháp ngăn chặn theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Điều này sẽ ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ, công việc mà ông được giao tại Ban quản lý Dự án nếu tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động, do đó Ban QLDA chưa thể xem xét bố trí lại việc làm cho ông **L** khi chưa có kết luận cuối cùng của

các cơ quan chức năng về vụ án hình sự là phù hợp. Mặt khác, ông **L** bị cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q** khởi tố bị can do có sai phạm rất nghiêm trọng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao tại Ban QLDA (bị truy tố theo tại khoản 3 Điều 224 Bộ luật hình sự Bộ Luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và thuộc nhóm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc cấm thực hiện một số công việc nhất định, nếu tiếp nhận ông **L** vào làm việc trở lại có thể gây mất an toàn cho tài sản của nhà nước, bí mật thông tin về quá trình đấu thầu xây lắp, mua sắm thiết bị của Dự án và trong quá trình làm việc ông **L** có thể lặp lại sai phạm, trong khi đó Ban QLDA được **UBND tỉnh Q** giao thực hiện 2 Dự án ODA vay vốn **Ngân hàng T3 (WB)** và **Ngân hàng P1 (ADB)** có yếu tố Quốc tế, đối ngoại nên việc tạm hoãn thực hiện hợp đồng đối với trường hợp vi phạm pháp luật tại dự án ODA là phù hợp.

Liên quan đến việc ông **Nguyễn Văn Linh K** yêu cầu Ban QLDA chi trả về **T4**, Ban QLDA có ý kiến như sau: Căn cứ Khoản 1, Điều 24 Nghị định số 34/2011-NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ và Khoản 1, Điều 41 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, Ban QLDA đã chi trả 50% lương cho ông **Nguyễn Văn L** kể từ tháng 12/2019. Tuy nhiên, ngày 28/02/2020 **Sở Nội vụ tỉnh Q** có Công văn số 226/SNV-CBCCVC về việc phúc đáp Công văn số 36/CV-BQLDA ngày 13/02/2020 của Ban QLDA Môi trường và biến đổi khí hậu **thành phố Đ**, trong đó nêu rõ: “...Những người làm việc tại Ban QLDA không phải viên chức và không chịu điều chỉnh của Luật Viên chức và các quy định liên quan đến viên chức”, do đó chịu sự điều chỉnh của Bộ luật lao động. Vì vậy Ban QLDA đã dừng việc chi trả các chế độ liên quan theo quy định đối với ông **Nguyễn Văn L** từ tháng 3/2020. **Ban Q** và biến đổi khí hậu **thành phố Đ** không phải là đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà kinh phí hoạt động của đơn vị được bố trí từ nguồn kinh phí quản lý dự án (do nhà nước cấp). Trong thời gian ông **Nguyễn Văn L** bị tạm giam, do yêu cầu của công việc, nên Ban QLDA cũng đã tuyển dụng và ký hợp đồng lao động với người lao động khác để thay thế và thực hiện công việc của ông **Nguyễn Văn L** trước đó nhằm đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh giao.

Hiện nay, việc điều tra vụ án đã kết thúc và Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã có bản án sơ thẩm xử phạt ông **L** 30 tháng tù cho hưởng án treo về tội danh “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại khoản 3 Điều 224 Bộ luật hình sự. Ban QLDA khẳng định rằng việc giải quyết khoản tiền lương, bảo hiểm xã hội theo yêu cầu của ông **Nguyễn Văn L** là không thể thực hiện, bất kỳ nhân sự nào không làm việc tại **Ban Q** và biến đổi khí hậu **thành phố Đ** do tạm hoãn thực hiện Hợp đồng lao động hoặc các lý do nào khác thì đều không có quyền được hưởng chế độ lương, các chế độ Bảo hiểm theo quy định.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 36 Bộ luật Lao động năm 2019, Ban QLDA không đồng ý nhận lại ông **L** làm việc.

Đối với các yêu cầu về tiền lương, các loại Bảo hiểm (Gồm: Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm Tai nạn lao động, và Bảo hiểm xã hội), tiền trích nộp công đoàn, thì người lao động không làm việc tại Ban Q (Do trong quá trình điều tra) nên người sử dụng lao động là Ban QLDA không trả lương và không trả các chế độ theo quy định. Ban QLDA đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Toà án giải quyết bác toàn bộ nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Văn L.

** Theo bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q (nay là Sở Nội vụ tỉnh Q) ông Phan N đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Theo Luật Lao động năm 2012 thì có 03 loại hợp đồng lao động, trong đó loại Hợp đồng không xác định thời hạn quy định thời gian từ 36 tháng trở lên. (Ông Nguyễn Văn L ký hợp đồng lao động với Ban Q và Biến đổi khí hậu thành phố Đ). Về sự việc của anh Nguyễn văn L và Ban Q và Biến đổi khí hậu thành phố Đ (Ban QLDA) thì tháng 11/2021 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q có nhận được Đơn đề nghị giải quyết tranh chấp lao động; Ngày 19/01/2022, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q đã có Công văn số: 60/SLĐTBXH-LĐVLDN trả lời “về việc giải quyết tranh chấp lao động” gửi đến Ban Q. Ngày 19/01/2022, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q đã lập Biên bản làm việc về việc giải quyết đơn đề nghị giải quyết tranh chấp lao động của ông Nguyễn Văn L, tuy nhiên tại buổi hoà giải đại diện Ban QLDA có mặt nhưng không ký vào biên bản. Sau đó, Sở L có Công văn số 80/SLĐTBXH-LĐVLDN ngày 21/01/2022 gửi BQL Dự án Môi trường và Biến đổi khí hậu thành phố Đ về việc thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật lao động đối với người lao động đối với trường hợp của ông Nguyễn Văn L.

Đối với đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn L, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q đồng ý với nội dung khởi kiện của ông L và đề nghị Toà án giải quyết theo pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Vì hiện nay ông L đã hết thời hạn tạm giam tạm giữ nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 30 và Điều 31 của Bộ luật lao động 2019, đề nghị Ban QLDA nhận lại ông L vào làm việc theo quy định của pháp luật. Việc bố trí ông L vào làm ở vị trí công tác nào thì Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Q không có ý kiến vì đây thuộc quản lý bố trí nội bộ của Ban QLDA. Chúng tôi nhất trí với quyết định của Bản án sơ thẩm.

** Theo bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Bình - ông Nguyễn Ngọc L1 đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Căn cứ khoản 7 Điều 42 Quyết định 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc B1 Ban hành Quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT quy định: “Người lao động mà bị tạm giam, tạm giữ hoặc tạm đình chỉ công tác để điều tra, xem xét kết luận có vi phạm hay không vi phạm

pháp luật thì người lao động và đơn vị được tạm dừng đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN nhưng vẫn phải đóng BHYT hàng tháng bằng 4,5% của 50% mức tiền lương tháng mà người lao động được hưởng theo quy định của pháp luật. Sau thời gian tạm giam, tạm giữ hoặc tạm đình chỉ công tác nếu được cơ quan có thẩm quyền xác định bị oan, sai, không vi phạm”.

Tháng 12/2019 Ban Q và Biến đổi khí hậu thành phố Đ lập hồ sơ báo giảm tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN của 03 lao động gồm ông Nguyễn Văn L, mã số BHXH 4411004474, với lý do tạm giam để điều tra vụ án, đồng thời đăng ký tham gia BHYT cho ông L với mức đóng BHYT hàng tháng bằng 4,5% của 50% mức tiền lương tháng mà người lao động được hưởng theo quy định. BQL dự án Môi trường và Biến đổi khí hậu thành phố Đ báo giảm đóng BHYT của ông ông Nguyễn Văn L từ tháng 9/2020, với lý do Tạm hoãn hợp đồng lao động.

Về nội dung Ban quản lý dự án Môi trường và Biến đổi khí hậu thành phố Đ không tiếp nhận người lao động trở lại làm việc và không trả lương, đề nghị ông L liên hệ với đơn vị để được giải quyết. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông L thì Bảo hiểm xã hội tỉnh Q đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Bảo hiểm xã hội nhất trí với quyết định Bản án sơ thẩm, nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện thì quyết định buộc bên bị kiện truy đóng các khoản BHXH, BHYT, BHTN chứ không quyết định cụ thể số tiền.

Tại Bản án Lao động sơ thẩm số: 01/2025/LĐ-ST ngày 17/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 32, Điều 35, điểm đ khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 266, 244, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 06, 30, 31, 90, 91, 168 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 21 Luật BHXH; Luật thi hành án Dân sự. Tuyên xử:

- 1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L.*
- 2. Buộc bị đơn Ban Q và biến đổi khí hậu thành phố Đ chi trả cho ông Nguyễn Văn L số tiền bồi thường về tiền lương hàng tháng theo mức lương cơ sở (Trong thời gian từ ngày 25/3/2020 đến ngày 31/3/2020 là 2.028.625 đồng; từ ngày 01/4/2020 đến ngày 30/6/2023 là 348.112.050 đồng; từ ngày 01/7/2023 đến ngày 31/8/2023 là 21.358.000 đồng; từ ngày 01/9/2023 đến ngày 05/9/2023 là 2.427.045 đồng). Tổng cộng là 373.925.720 đồng (Ba trăm bảy mươi ba triệu, chín trăm hai mươi lăm ngàn, bảy trăm hai mươi đồng).*

Buộc Ban quản lý dự án Môi trường và biến đổi khí hậu thành phố Đ có trách nhiệm thực hiện truy đóng các khoản Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm y tế, và Bảo hiểm xã hội, tương ứng với thời gian bồi thường tiền lương tại cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Bình.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Trong hạn luật định, nguyên đơn có đơn kháng cáo đề nghị buộc Ban QLDA môi trường và Biến đổi khí hậu **thành phố Đ** phải bồi thường tiền lương và truy đóng các chế độ BHXH từ ngày 25/3/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 17/01/2025.

Bị đơn có đơn kháng cáo: Không chấp nhận các phán quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới trong Bản án sơ thẩm số 01/2025/LĐST ngày 17/01/2025 về đòi tiền lương và bảo hiểm xã hội của ông **Nguyễn Văn L** đối với **Ban Q** và biến đổi khí hậu **thành phố Đ** vì không phù hợp với quy định của pháp luật.

* *Tại phiên tòa:* Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên kháng cáo và bổ sung kháng cáo là buộc Ban QLDA bồi thường tiền lương đến ngày xét xử phúc thẩm 24/4/2025; Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về vụ án:

* *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng.

* *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn. Giữ nguyên toàn bộ Bản án Lao động sơ thẩm. Đương sự chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn đều làm trong hạn luật định, nguyên đơn thuộc đối tượng miễn nộp tạm ứng án phí phúc thẩm; bị đơn đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm. Hội đồng xét xử chấp nhận đề xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Về quan hệ pháp luật: Ông **Nguyễn Văn L** khởi kiện **Ban Quản lý dự án Môi trường và Biến đổi Khí hậu thành phố Đ** về việc đòi tiền lương và các chế độ về bảo hiểm xã hội do quyết định tạm hoãn hợp đồng lao động không đúng quy định, bị đơn có địa chỉ trụ sở tại **thành phố Đ**, theo quy định tại Điều 32, Điều 35 và điểm đ khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án lao động “Tranh chấp đòi tiền

lương, tiền BHXH” Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 18/3/2020 Ban QLDA ban hành Quyết định số 14/QĐ-BQLDA về việc tạm hoãn hợp đồng cho đến khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về vụ án hình sự; Ngày 20/3/2020 được thay đổi biện pháp tạm giam, đến ngày 25/3/2020 ông L có văn bản trình báo Ban QLDA và đề nghị tiếp nhận trở lại làm việc nhưng Ban QLDA không đồng ý; Ngày 07/4/2020 Ban QLDA có văn bản số 167/VB-BQLDA trả lời đơn trình báo của ông L. Ông L đã gửi đơn khiếu nại đến các cơ quan có thẩm quyền nhiều lần nhưng không được giải quyết. Đến ngày 01/11/2021 ông L có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp lao động, ngày 19/01/2022 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q chủ trì buổi hòa giải tranh chấp lao động giữa ông L với Ban QLDA, ngày 21/01/2022 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q có văn bản số 80/SLĐTBBXH-LĐVLDN yêu cầu Ban QLDA thực hiện đúng các quy định tại Điều 32, 33, Điều 10 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ đối với ông L. Ngày 10/3/2022, ông L nộp đơn khởi kiện tại Tòa án, như vậy thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Ban QLDA môi trường và biến đổi khí hậu thành phố Đ được UBND tỉnh thành lập tại Quyết định số 3333/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 và đến ngày 19/12/2016 UBND tỉnh Q có Quyết định số 4038/QĐ-UBND ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban QLDA môi trường và biến đổi khí hậu thành phố Đ, theo đó “Nguyên tắc hoạt động của BQLDA: a) BQLDA là đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về công tác quản lý thực hiện chương trình dự án theo đúng văn kiện được phê duyệt giữa Chính phủ Việt Nam, nhà tài trợ và các tổ chức đồng tài trợ khác.”. Vào ngày 03/10/2017 ông Nguyễn Văn L có ký Hợp đồng lao động với Ban QLDA Môi trường và biến đổi khí hậu thành phố Đ. Đây là loại hợp đồng lao động không xác định thời hạn cho đến khi kết thúc dự án. Ông L được bố trí làm việc tại phòng Kế hoạch kỹ thuật- Ban QLDA và được hưởng các chế độ lương, BHXH-YT-TN, các khoản phụ cấp, các khoản trích theo lương theo quy định hiện hành với hệ số lương, bậc lương theo quy định.

Nhưng đến ngày 10/12/2019, ông Nguyễn Văn L bị Cơ quan cảnh sát điều tra khởi tố và tạm giam để điều tra theo vụ án “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” xảy ra tại Ban QLDA Môi trường và Biến đổi khí hậu thành phố Đ. Đến ngày 18/03/2020, Ban QLDA đã có Quyết định số 14/QĐ-BQLDA về việc tạm hoãn thực hiện Hợp đồng lao động đối với ông L kể từ ngày 18/3/2020 cho đến khi có kết luận cuối cùng của các cơ quan chức năng về vụ án hình sự.

Ngày 20/3/2020, nguyên đơn ông Nguyễn Văn L được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh và ngày 25/3/2020 ông L đã có văn bản trình báo với Ban QLDA để yêu cầu Ban quản lý dự án tiếp nhận và bố trí lại công việc như trong Hợp đồng lao động đã ký kết với ông theo quy định tại Bộ Luật lao động. Sau nhiều lần ông L đã yêu cầu Ban QLDA thực hiện việc tiếp nhận trở lại làm việc theo

các quy định pháp luật lao động nhưng Ban QLDA Môi trường và biến đổi khí hậu không thực hiện mà có Văn bản số 167/VB-BQLDA ngày 07/4/2020 về việc trả lời đơn trình báo của ông **Nguyễn Văn L**, theo đó Ban QLDA cho rằng “việc ông **L** được tại ngoại là do thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh nhưng ông vẫn là bị can của vụ án nên có thể bị các cơ quan tiến hành tố tụng triệu tập bất cứ lúc nào hoặc có thể thay đổi biện pháp ngăn chặn theo quy định của pháp luật hình sự. Điều này sẽ ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ, công việc mà ông **L** được giao tại Ban QLDA nếu tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động...”.

[2.2] Ngày 19/01/2022 **Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Q** chủ trì buổi hòa giải tranh chấp lao động giữa ông **L** với Ban QLDA Môi trường và Biến đổi khí hậu **thành phố Đ** và sau đó có văn bản số 80/SLĐTBXH-LĐVLDN ngày 21/01/2022 yêu cầu Ban QLDA thực hiện đúng các quy định tại điều Điều 32 và 33, Điều 10 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 đối với ông **L**. Tuy nhiên, phía Ban QLDA vẫn không có động thái nhận ông **L** trở lại làm việc và lấy lý do ông **L** đang là bị can của một vụ án hình sự chưa có bản án quyết định tuyên ông **L** là người không có tội nên phía Ban QLDA không đồng ý nhận ông **L** trở lại làm việc. Mặt khác công việc hiện tại của ông **L** đang làm đang dở đã được thay thế người mới nhằm đảm bảo tiến độ công việc của **B** và nhiều lý do liên quan đến việc ông **L** đang là bị can trong vụ án hình sự.

Tại phiên tòa đại diện phía bị đơn cho rằng cấp sơ thẩm xác định quan hệ lao động theo hợp đồng lao động xác định không thời hạn là không đúng mà đây là quan hệ lao động giữa đơn vị sự nghiệp công lập với người lao động là viên chức nên thực hiện theo Luật Viên chức.

[2.3] Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại Công văn số: 226/SNV-CBCCVC ngày 28/02/2020 của **Sở Nội vụ tỉnh Q** xác định: *Căn cứ Quyết định số 3333/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của UBND tỉnh Q về việc thành lập Ban Q và Biến đổi khí hậu thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Ban quản lý dự án Môi trường và Biến đổi khí hậu thành phố Đ không phải là đơn vị sự nghiệp công lập. Vì vậy, những người làm việc tại Ban quản lý dự án không phải là viên chức và không chịu sự điều chỉnh của Luật Viên chức và các quy định liên quan đến viên chức. Do đó, trường hợp trên chịu sự điều chỉnh của Bộ Luật lao động.*

Ban QLDA cho rằng, do Bộ Luật lao động không quy định cụ thể thời hạn tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động là để người sử dụng lao động căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị và tình trạng của người lao động để quyết định thời hạn tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động cho phù hợp là không đúng quy định của pháp luật, bởi lẽ:

Việc nhận ông **L** tiếp tục vào làm việc lại và lý do ông **L** đang là bị can trong một vụ án là hai sự việc khác nhau. Theo quy định tại Điều 33 Bộ luật lao động năm 2012 nay là Điều 31 Bộ Luật lao động năm 2019 thì khi người lao động hết bị tạm giam, tạm giữ thì họ đương nhiên được đi làm việc trở lại, còn nhiệm vụ và tính chất công việc có thể do hai bên tự thỏa thuận lại với nhau là phù hợp với tình hình của

đơn vị. Nếu ảnh hưởng đến công việc thì tùy thuộc vào tính chất vi phạm của người lao động trong vụ án đó để bố trí cho phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định sau khi ông L hết thời hạn tạm giam và ông L yêu cầu trở lại làm việc nhưng Ban QLDA không thực hiện là do lỗi của Ban QLDA, vì vậy, tại thời điểm ông L yêu cầu tiếp nhận trở lại làm việc là có cơ sở. Tuy nhiên, hiện nay việc buộc Ban QLDA nhận ông L trở lại làm việc là không thể được, do công việc của ông L đã được Ban QLDA bố trí người khác đảm nhận hơn nữa theo quy định tại Nội quy lao động do Ban QLDA ban hành quy định những hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật cấp độ 3 (sa thải) “....Thiếu trách nhiệm khi thực hiện công việc/làm sai lệch sổ sách, chứng từ gây thiệt hại về người, tài sản của đơn vị hoặc làm mất uy tín của đơn vị...” và Ban QLDA đã có Thông báo số 558/BQLDA ngày 07/8/2024 về việc chấm dứt hợp đồng đối với ông L kể từ ngày 05/9/2023 (ngày xác định bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HSST ngày 03/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình có hiệu lực pháp luật), ông Nguyễn Văn L đã bị kết án về tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” và bị xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Do đó không thể chấp nhận yêu cầu của ông L về việc buộc Ban QLDA tiếp nhận ông L trở lại làm việc.

[2.4] Việc Ban QLDA không thực hiện nghĩa vụ đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông L mà Bộ luật lao động bảo vệ (như việc ông đã không được nhận lương hàng tháng, không được đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và các chế độ liên quan khác như đã được quy định tại các Điều 30, 31 Bộ luật lao động năm 2019).

Theo quy định tại Điều 32 Bộ Luật lao động năm 2012 nay là Điều 30 Bộ luật lao động năm 2019 về các trường hợp tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động thì có quy định người lao động bị tạm giữ, tạm giam theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự nhưng không quy định thời hạn tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, do đó khi người lao động không bị tạm giam thì người sử dụng lao động có trách nhiệm nhận người lao động trở lại làm việc. Ông Nguyễn Văn L đã thực hiện đúng trình tự theo quy định tại Điều 31 Bộ Luật lao động đối với người bị tạm giữ, tạm giam là “*trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn tạm hoãn thực hiện Hợp đồng lao động, người lao động phải có mặt tại nơi làm việc và người sử dụng lao động phải nhận người lao động trở lại làm công việc theo hợp đồng lao động đã giao kết nếu hợp đồng lao động còn thời hạn, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác*”. Thực tế thấy rằng ông Nguyễn Văn L sau khi có quyết định thay đổi biện pháp tạm giam sang bảo lãnh và được tại ngoại, ông đã chủ động liên hệ và có văn bản Thông báo với Ban QLDA để tiếp nhận và bố trí ông L trở lại làm việc nhằm đảm bảo quyền lợi của mình. Phía Ban QLDA phải có trách nhiệm và nghĩa vụ nhận người lao động lại làm việc, pháp luật quy định rõ trách nhiệm của người sử dụng lao động, cụ thể: *Trường hợp người lao động không thể có mặt tại nơi làm việc theo đúng thời hạn quy định thì người lao động phải thỏa thuận với người sử dụng lao động về thời điểm có mặt và Người sử dụng lao động có trách nhiệm bố trí người lao động làm công việc trong hợp đồng lao động đã giao kết;*

trường hợp không bố trí được công việc trong hợp đồng lao động đã giao kết thì hai bên thỏa thuận công việc mới và thực hiện sửa đổi, bổ sung hợp đồng lao động đã giao kết hoặc giao kết hợp đồng lao động mới. Ban quản lý dự án Môi trường và Biến đổi khí hậu thành phố Đ cũng có trách nhiệm đóng bảo hiểm và các chế độ đảm bảo cho ông Nguyễn Văn L từ thời điểm ông được tại ngoại không còn bị tạm giữ, tạm giam nữa, không quan trọng cá nhân người lao động đang bị điều tra, truy tố hay đang chờ Tòa án xét xử để tuyên họ có tội hay không. Đồng thời, căn cứ khoản 7 Điều 42 Quyết định 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc B1 Ban hành Quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT quy định: “Người lao động mà bị tạm giam, tạm giữ hoặc tạm đình chỉ công tác để điều tra, xem xét kết luận có vi phạm hay không vi phạm pháp luật thì người lao động và đơn vị được tạm dừng đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN nhưng vẫn phải đóng BHYT hằng tháng bằng 4,5% của 50% mức tiền lương tháng mà người lao động được hưởng theo quy định của pháp luật. Sau thời gian tạm giam, tạm giữ hoặc tạm đình chỉ công tác nếu được cơ quan có thẩm quyền xác định bị oan, sai, không vi phạm”.

Căn cứ quy định tại Bộ luật lao động và nhận định trên, thấy rằng: Phía bị đơn phải có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán cho ông L khoản tiền lương hàng tháng tính từ thời điểm ông L có đơn trình báo đề yêu cầu Ban QLDA nhận lại làm việc (ngày 25/3/2020) đến ngày 05/9/2023 ngày xác định Bản án hình sự kết án ông L có hiệu lực pháp luật theo thông báo số: 558/BQLDA ngày 07/8/2024 của Ban Q về việc chấm dứt hợp đồng lao động đã ký ngày 03/10/2017 giữa Ban quản lý dự án môi trường và biến đổi khí hậu thành phố Đ với ông Nguyễn Văn L. Cấp sơ thẩm chấp nhận một phần khởi kiện của nguyên đơn tính thời gian buộc bị đơn Ban quản lý dự án môi trường và biến đổi khí hậu Đ từ tháng 3/2020 đến ngày 05/9/2023 theo hệ số lương (lương bậc 3, hệ số 3,0; hệ số ODA 2,0) mà ông L được hưởng tại Ban QLDA là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật; Riêng về khoản phụ cấp công tác 500.000 đồng/tháng (tiền xăng xe và điện thoại) cấp sơ thẩm buộc Ban QLDA thanh toán cho ông L là không phù hợp, bởi lẽ: Về khoản tiền phụ cấp công tác này do người lao động không đi làm nên không được hưởng, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận; Việc nguyên đơn yêu cầu bồi thường toàn bộ tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN tính đến ngày xét xử phúc thẩm là không có căn cứ.

Như vậy, tổng số tiền mà Ban Q và biến đổi khí hậu thành phố Đ phải có trách nhiệm thanh toán tiền lương cho ông Nguyễn Văn L trong thời gian không nhận ông L vào làm việc là: 352.360.134 đồng (Ba trăm năm mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi ngàn, một trăm ba mươi bốn đồng), trong đó: Lương từ ngày 25/3/2020 -31/3/2020 là 1.538.784 đồng; từ ngày 01/4/2020 – 30/6/2023 là 330.355.350 đồng và từ ngày 01/7/2023 – 05/9/2023 là 20.466.000 đồng và Ban QLDA phải có trách nhiệm thực hiện truy đóng các khoản Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm y tế, và Bảo hiểm xã hội, tương ứng với thời gian thanh toán tiền lương cho ông L được hưởng tại cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Q.

Từ nhận định, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy kháng cáo của nguyên đơn ông **Nguyễn Văn L** và kháng cáo của bị đơn **Ban Q** và Biến đổi khí hậu **thành phố Đ** là không có cơ sở nên không chấp nhận. Tuy nhiên, do Bản án sơ thẩm quyết định buộc Ban QLDA thanh toán khoản tiền phụ cấp công tác 500.000 đồng/tháng là không phù hợp nên cần sửa một phần quyết định của Bản án sơ thẩm.

[5]. Về án phí Lao động:

Căn cứ Điều 147 của bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Ông **L** đã có đơn xin miễn nộp tiền án phí; Bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm 10.570.000 đồng (lấy tròn số) và 300.000 đồng án phí lao động phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 06, 30, 31, 90, 91, 168 Bộ Luật lao động năm 2012; các Điều 30, 31 Bộ Luật lao động năm 2019; Điều 21 Luật BHXH; Khoản 7 Điều 42 Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc **B2**; Điều 10, Điều 32, Điều 33 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ Luật lao động năm 2012, xử:

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông **Nguyễn Văn L** và kháng cáo của bị đơn **Ban Q** và Biến đổi khí hậu **thành phố Đ**.

Sửa một phần Bản án Lao động sơ thẩm số 01/2025/LĐ-ST ngày 17/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới về việc không chấp nhận khoản phụ cấp công tác 500.000 đồng/tháng.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Nguyễn Văn L**.
2. Buộc bị đơn **Ban Q** và biến đổi khí hậu **thành phố Đ** thanh toán cho ông **Nguyễn Văn L** tiền lương được hưởng hàng tháng trong thời gian tạm hoãn hợp đồng lao động từ ngày 25/3/2020 đến ngày 31/3/2020 là 1.538.784 đồng; từ ngày 01/4/2020 đến ngày 30/6/2023 là 330.355.350 đồng; từ ngày 01/7/2023 đến ngày 05/9/2023 là 20.466.000 đồng). Tổng cộng là 352.360.134 đồng (Ba trăm năm mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi lăm ngàn, một trăm ba mươi bốn đồng).

Buộc **Ban quản lý dự án Môi trường và biến đổi khí hậu thành phố Đ** có trách nhiệm thực hiện truy đóng các khoản Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm y tế, và Bảo hiểm xã hội, tương ứng với thời gian thanh toán tiền lương tại cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Bình theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí Lao động:

Ban Q và biến đổi khí hậu **thành phố Đ** phải chịu 10.570.000 đồng án phí lao động sơ thẩm và 300.000 đồng án phí lao động phúc thẩm; nguyên đơn ông **Nguyễn Văn L** không phải chịu án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 24/4/2025.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS Đồng Hới;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Bình;
- Sở Nội vụ tỉnh QB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn